

SỐ TÀI KHOẢN/ Account number

SỐ THAM CHIẾU/ Reference number

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ INVESTOR INFORMATION

Nhà Đầu Tư vui lòng điền đầy đủ thông tin, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Đại Lý Phân Phối
Please complete this form, sign it at the places indicated and submit the Open-Ended Fund Certificate Transaction Application Form to your Distributor.

Lưu ý (*) Mục dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân (**) Mục dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức (***) Mục dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài
Note (*) For individual Investors only (**) For institutional Investors only (***) For foreign Investors only

1. Loại tài khoản Account type	<input type="checkbox"/> Cá nhân Individual	<input type="checkbox"/> Tổ chức Institution
2. Họ và tên Nhà Đầu Tư Full name of Investor	Quốc tịch Nationality	
3. Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCN ĐKKD ID/ Passport / Business license no.	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place
4. Ngày tháng năm sinh (*) Date of birth (*)	Giới tính Gender	<input type="checkbox"/> Nam Male <input type="checkbox"/> Nữ Female
5. Nghề nghiệp (*) Occupation (*)	Chức vụ (*) Position (*)	Nơi công tác (*) Name of employer (*)
6. Mã số thuế tại Việt Nam Vietnamese Tax ID		
7. Thông tin liên hệ Contact Details	Số điện thoại Phone number	Số Fax Fax No.
	Địa chỉ email Email address	
	Địa chỉ thường trú Permanent Address	
	Địa chỉ hiện tại (Địa chỉ liên hệ) Current address (Post address)	
	Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam (***) Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam (***)	
8. Người đại diện pháp luật (**) Legal Representative (**)	Họ tên người đại diện pháp luật Full name	Chức vụ Title
	Ngày tháng năm sinh (*) Date of birth (*)	Giới tính Gender
	<input type="checkbox"/> Nam Male <input type="checkbox"/> Nữ Female	
	Số CCCD/ Hộ chiếu ID/ Passport	
	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place
	Số thị thực nhập cảnh (***) Visa number (***)	
	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place
	Số điện thoại Phone number	Địa chỉ email Email address
	Địa chỉ hiện tại (Địa chỉ liên hệ) Current address (Post address)	
9. Lĩnh vực kinh doanh chính (**) Main business activity (**)		
10. Số thị thực nhập cảnh (***) Visa number (***)	Ngày cấp Issuing date	Nơi cấp Issuing place
11. Mã số giao dịch chứng khoán (***) Securities trading code (***)		

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HỢP PHÁP/ LEGALLY AUTHORIZED PERSON

1. Họ tên người được ủy quyền
Full name of the authorized person

Quốc tịch
Nationality

2. Chức vụ
Title

3. Số CCCD/ Hộ chiếu
ID/ Passport

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

4. Số thị thực nhập cảnh (***)
Visa number (***)

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

5. Ngày tháng năm sinh (*)
Date of birth (*)

Giới tính
Gender

Nam
Male

Nữ
Female

6. Số điện thoại
Phone number

Địa chỉ email
Email address

7. Địa chỉ thường trú
Permanent Address

8. Địa chỉ hiện tại (Địa chỉ liên hệ)
Current address (Post address)

9. Phạm vi ủy quyền
Authorization rights

Chỉ thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ Quỹ
Entitle to trading right only

Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản
Entitle to all rights of account holder

Lưu ý
Remarks

Nhà Đầu Tư Cá Nhân được chọn một trong hai phạm vi ủy quyền
Individual Investors can choose one of the two scope of authorization options.

Nhà Đầu Tư Tổ Chức chỉ được chọn người ủy quyền thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ
Institutional investors can only choose the authorization scope of carrying out the trading right.

Người được ủy quyền hợp pháp được thực hiện các quyền được ủy quyền đã chọn đối với chứng chỉ quỹ của tất cả các Quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB (LPBA) quản lý
Legally authorized person can exercise the authorized rights toward all fund certificates of all Funds managed by LPB Asset Management Joint Stock Company (LPBA)

III. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG/ BANK ACCOUNT DETAIL

1. Tên chủ tài khoản
Bank account name

Số tài khoản
Account number

2. Tại Ngân hàng
At bank

Chi nhánh
Branch

Lưu ý
Remarks

Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên Nhà Đầu Tư đã đăng ký ở phần (I)
Bank account name must be the same as Investor's name registered under section (I)

IV. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN/ FORM OF RECEIVING THE TRADING RESULT & ACCOUNT STATEMENT

Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản theo những hình thức sau (Đánh dấu x vào mục chọn)
Investor would like to receive trading result and account statement by the following methods (Please tick on the appropriate box)

Tại Đại Lý Phân Phối
At Distributor

Thư điện tử
Email

Điện thoại di động (Chỉ áp dụng cho Đại Lý Phân Phối có áp dụng dịch vụ SMS)
Mobile Phone (only applicable for Distributors which provide SMS services)

V. THÔNG TIN FATCA VÀ PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN/ FATCA AND ANTI MONEY LAUNDERING (AML)

THÔNG TIN FATCA / FATCA information

A. Nhà Đầu Tư Cá Nhân/ Individual investor

1. Nhà Đầu Tư là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ hoặc là đối tượng phải khai thuế tại Mỹ (*)

Investor is a United States ("US") citizen, resident, or taxpayer under the US law ()*

☐ Có ☐ Không
Yes No

2. Nhà Đầu Tư không phải là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú, nhưng có dấu hiệu nhận biết Mỹ (**)

*Investor is a non-US citizen or resident or taxpayer under the US law and Investor has indicia of US status(**)*

☐ Có ☐ Không
Yes No

(*) Là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ: Đối tượng cư trú tại Mỹ bao gồm đối tượng có thẻ xanh hoặc cá nhân lưu trú tại Mỹ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong giai đoạn 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

A US resident includes either a permanent resident card ("green card") holder or someone who was physically present in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 year period that includes the current year and two years immediately before.

(**) Có dấu hiệu nhận biết Mỹ: Nhà Đầu Tư có một trong các dấu hiệu sau: nơi sinh tại Mỹ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Mỹ, số điện thoại liên lạc tại Mỹ, có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một/các tài khoản tại Mỹ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Mỹ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Mỹ.

Indicia of US status includes one of the following indications: US birth place; US residence address or US correspondence address; US telephone number; Standing instructions to transfer funds to an account maintained in the US; A Power of Attorney or signatory authority granted to a person with a US address; An "in care of" address or "hold mail" address in the US.

Nhà Đầu Tư cam kết hoàn tất và cung cấp bộ tài liệu FATCA bao gồm mẫu đơn W9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của ĐLPP trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký Phiếu Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở.

Investor undertakes to complete and provide FATCA documentations including Form W9 or W-8BEN and/or other documentation required by Distribution Agent within 90 days of signing this Open-Ended Fund Certificate Transaction Application Form.

B. Nhà Đầu Tư Tổ Chức/ Institutional Investor

1. Tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Mỹ. (*)

The organization is established in the USA, operating or having address in the USA. ()*

☐ Có ☐ Không
Yes No

2. Tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Mỹ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v...theo quy định của FATCA. (**)

*The organization is considered as a financial institution outside the United States (i.e: bank, custody bank, investment company, investment brokerage, investment advisory, fund is a means of investment, insurance company, holding company (holding capital in other companies), etc. under the provisions of FATCA. (**)*

☐ Có ☐ Không
Yes No

3. Tổ chức hoặc NFFE Thụ động có Người Kiểm soát là công dân Mỹ hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ (***)

*The organization/entity or PASSIVE NFFE that has a Controlling Person being a U.S. citizen or resident (***)*

☐ Có ☐ Không
Yes No

(*) Điền Mẫu W9 cho khách hàng tổ chức và cung cấp Mã số thuế Mỹ.

Fill out Form W9 for institutional client and provide your US tax code.

(**) Cung cấp mã số GIIN, hoặc Mẫu W8 BEN-E trong trường hợp tổ chức không có mã số GIIN

Provide GIIN code, or fill out Form W8 BEN-E in case the organization doesn't have GIIN code

(***) Cung cấp Mẫu W8 BEN-E và mã số thuế Mỹ của tất cả những Người kiểm soát (Mẫu đơn W9)

Fill out Form W8 BEN-E and provide the US tax code of all Controlling Person (Form W9)

Cho mục đích tuân thủ các yêu cầu về rà soát khách hàng của FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, (i) đồng ý cho ĐLPP truy cập và báo cáo thông tin về các tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở thuế vụ Mỹ (IRS) hoặc cơ quan có thẩm quyền, theo yêu cầu áp dụng đối với Tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA và (ii) cam kết sẽ ngay lập tức cập nhật cho ĐLPP bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin FATCA mà Nhà Đầu Tư đã cung cấp cho ĐLPP.

For the purpose of FATCA compliance, Investor, hereby, (i) grants full permission to Distribution Agent to have access to and report Investor's account information to the US Internal Revenue Services (IRS) or to competent authorities as required for foreign financial institutions complying with FATCA and (ii) undertakes to immediately update Distribution Agent with any changes to FATCA related information that Investor has provided to Distribution Agent.

THÔNG TIN BỔ SUNG QUY ĐỊNH PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN/ ADDITIONAL INFORMATION IN COMPLIANCE WITH THE AML

Nhà Đầu Tư có phải là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/ cá nhân nào ở nước ngoài? ☐ Có ☐ Không
The Investor is authorized by any foreign entity/ individual? ☐ Yes ☐ No

Vui lòng cung cấp thông tin tổ chức/cá nhân ủy thác
Please declare the information of the authorizer

Họ và tên
Full name

Hộ chiếu/Số GCN ĐKKD
Passport/Business license no.

Địa chỉ
Address

Số điện thoại
Phone number

Địa chỉ email
Email address

VI. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ FOR DISTRIBUTION AGENT ONLY

A. Đại lý phân phối/ Distribution agent

Tên đại lý
Distributor name

Mã đại lý phân phối
Distribution agent code

Số GCN ĐKKD
Business license No

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

Địa chỉ trụ sở chính
Headquarter address

Số điện thoại
Telephone number

Fax
Fax

Website
Website

Địa chỉ địa điểm phân phối
Distribution agent address

Số điện thoại
Telephone number

Fax
Fax

B. Nhân viên phân phối/ Distributor agent

Tên nhân viên
Full name

Mã nhân viên
Agent ID code

Số chứng chỉ hành nghề
Practitioner's certificate number

Ngày cấp
Issuing date

Nơi cấp
Issuing place

Số điện thoại
Telephone number

Địa chỉ email
Email address

VII. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/ DECLARATION AND SIGNATURE

1) Tôi/chúng tôi cam kết hiểu và đồng ý thực hiện yêu cầu mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở bằng phương thức định danh khách hàng trực tuyến (eKYC) được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB (LPBA);
I/We understand and confirm the application of fund certificate trading account via eKYC method provided by LPB Asset Management Joint Stock Company (LPBA);

2) Tôi/chúng tôi cam kết đã đọc và hiểu đầy đủ Bản cáo bạch, Điều lệ quỹ và các tài liệu có liên quan khác liên quan đến (các) Quỹ do LPBA quản lý cũng như hiểu rõ các rủi ro của việc đầu tư vào Quỹ trước khi tôi/chúng tôi đăng ký mở tài khoản này. Tôi/chúng tôi cam kết hiểu rõ và đồng ý với các nội dung được nêu trong (các) tài liệu nói trên, đặc biệt là các nội dung về mục tiêu, chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro liên quan đến việc đầu tư và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ;

I/we undertake to have read and fully understood the Prospectus, Fund Charter and other documents related to the Fund(s) managed by LPBA as well as fully understood the risks involved with investment in the Fund(s) before I/We register this account. I/we undertake to have fully understood and confirm to accept the terms and conditions mentioned in the above documents, especially the investment objectives, investment policies, risk factors and the charges applicable to the Fund;

3) Tôi/chúng tôi hiểu rằng đây là sản phẩm đầu tư và có thể có những rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Tôi/chúng tôi hiểu rằng giá trị tài sản ròng/đơn vị quỹ có thể tăng hoặc giảm và lợi nhuận kỳ vọng cũng như các kết quả đạt được trong quá khứ của Quỹ không đảm bảo cho kết quả đạt được trong tương lai. Tôi/chúng tôi cam kết việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ là quyết định của riêng tôi/chúng tôi và hoàn toàn chịu trách nhiệm liên quan đến việc đầu tư vào chứng chỉ quỹ. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ, Các nhân viên, Giám đốc và Đại Lý Phân Phối được chỉ định của LPBA sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ quỹ của tôi/chúng tôi;

I/we understand that fund certificate is an investment product, and there may be potential risks involved with investment in the Fund(s). The net asset value per fund unit may increase or decrease, and both the expected profit and the past results of the Fund do not guarantee the future results. I/we undertake investing in Fund certificates is my/our own decision and I/We am/are fully responsible for my/our decision on investing in Fund certificates. I/we acknowledge and agree that LPBA and its officers, directors, employees and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificate(s);

4) Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng LPBA hoặc các đối tác/đại lý ủy quyền của LPBA không thể đưa ra bất kỳ cam kết nào về lợi nhuận hay thua lỗ trên khoản đầu tư, cho dù là trực tiếp hay gián tiếp và LPBA và các đối tác/đại lý ủy quyền của LPBA không chịu và không có bất kỳ nghĩa vụ pháp lý nào phải bồi thường với bất kỳ khoản lỗ nào đối với các khoản đầu tư của tôi/chúng tôi vào quỹ mở;

I/We understand and confirm that LPB Asset Management Joint Stock Company (LPBA) and its partners/authorized distributor(s) cannot provide any guarantees, either explicitly or implicitly, on expected returns or losses. LPBA and its partners/authorized distributor(s) are under no legal obligation to compensate us for any losses to my/our investments;

5) Tôi/chúng tôi xác nhận rằng LPBA có toàn quyền quyết định (không cần đưa ra lý do), sửa đổi mẫu đơn này theo thời gian;

I/we acknowledge that LPBA have absolute discretion (without giving reasons), revise this form from time to time;

6) Tôi/chúng tôi cam kết mọi thông tin được cung cấp ở mẫu này và các tài liệu đi kèm là đúng sự thật và chính xác, và sẽ chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin được cung cấp. Tôi/chúng tôi cam kết sẽ thông báo bằng văn bản cho LPBA và/hoặc các Đại Lý Phân Phối mọi thay đổi và cập nhật (nếu có) liên quan tới các thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây. Trong trường hợp tôi/chúng tôi không thực hiện cam kết trên, Công ty Quản lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan của Quỹ sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hoặc mất mát nào gây ra bởi thông tin sai lệch;

I/we guarantee that all information provided here and attached documents are true and correct, and I/we are responsible for all information given in this forms and all documents provided to support this application. I/We shall notify LPBA by fiving written notice at its registered address in the event of any change and update (if any) to the information herein. In the event that I/we fail to fulfill the above commitment, the Fund Management Company, its Distributors Agents and/or its related service providers of the Fund will not be liable for any loss or damage caused by misinformation;

7) Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng LPBA và/hoặc các đối tác/đại lý ủy quyền của LPBA có thể phải cung cấp thông tin về tôi/chúng tôi và (các) thông tin liên quan đến tài khoản giao dịch của tôi/chúng tôi cho (các) cơ quan chức năng của Việt Nam theo quy định của Pháp luật và/hoặc sử dụng cho các mục đích nghiên cứu nội bộ phi thương mại mà không cần thêm bất kỳ chấp thuận nào từ tôi/chúng tôi.

I/We understand and confirm that LPBA and its partners/authorized distributor(s) may submit my/our information and the information related to this account to the governing authorities in Vietnam upon their request according to legal provisions and/or for the purposes of internal analysis but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves, without any further approval from me/us.

NHÀ ĐẦU TƯ/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/ Investor/Authorized person
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)/ (Signed, stamp, full name)

Ngày/Date
(dd/mm/yyyy)

Chữ ký mẫu của nhà đầu tư Specimen signature of the investor		Chữ ký mẫu của Người được uỷ quyền Specimen signature of the authorized person	
Chữ ký 1 (ghi rõ họ tên) Signature 1 (Full name)	Chữ ký 2 (ghi rõ họ tên) Signature 2 (Full name)	Chữ ký 1 (ghi rõ họ tên) Signature 1 (Full name)	Chữ ký 2 (ghi rõ họ tên) Signature 2 (Full name)

Phần dành cho Đại lý phân phối For Distributor only		
Nhân viên giao dịch (Ký, ghi rõ họ tên) Receiver (Signed, full name)	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên) Supervisor (Signed, full name)	Đại diện có thẩm quyền của Đại lý phân phối (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) Representative of Distributor (Sign, stamp and full name)

VIII. CÁC HỒ SƠ CẦN CUNG CẤP/ REQUIRED DOCUMENTS

A. Hồ sơ Nhà Đầu Tư Cá Nhân/ *For individual investor*

1. Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở
Open-Ended Fund Certificate Transaction Application Form
2. Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có)
Certified copy of Letter of Attorney (if applicable)
3. Bản sao hợp lệ của CCCD/hộ chiếu Nhà Đầu Tư và Người được uỷ quyền (nếu có)
Certified Copy of ID Card/Passport of Investor and Authorized person (if applicable)
4. Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) (dành cho Nhà Đầu Tư Nước Ngoài) (nếu có)
The Bank confirmation on opening the Indirect Capital Contributed Account (IICA) (for Foreign Investors only) (if applicable)
5. Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm lưu ký (dành cho Nhà Đầu Tư Nước Ngoài)
Confirmation of Securities Trading Code (STC) from Vietnam Securities Depository Center (VSD) (for Foreign Investors only)
6. Các biểu mẫu liên quan đến khai báo FATCA và AML
FATCA and AML related documents

B. Hồ sơ Nhà Đầu Tư Pháp Nhân/ *For institutional investor*

1. Phiếu đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở
Open-Ended Fund Certificate Transaction Application Form
2. Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có)
Certified copy of Letter of Attorney (if applicable)
3. Bản sao hợp lệ của Giấy phép đăng ký kinh doanh
Certified Copy of Business License
4. Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp (nếu có)
Certified copy of related documents on Decisions of changing company register information (if applicable)
5. Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật
Certified Copy of ID Card/Passport of Legal Authorized Representative
6. Bản sao hợp lệ CCCD/hộ chiếu của Người được uỷ quyền (nếu có)
Certified Copy of ID Card/Passport of Authorized person (if applicable)
7. Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (ICCA) (dành cho Nhà Đầu Tư Nước Ngoài) (nếu có)
The Bank confirmation on opening the Indirect Capital Contributed Account (ICCA) (for foreign investors only) (if applicable)
8. Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung Tâm lưu ký (dành cho Nhà Đầu Tư Nước Ngoài)
Confirmation of Securities Trading Code (STC) from Vietnam Securities Depository Center (VSD) (for Foreign Investors only)
9. Các biểu mẫu liên quan đến khai báo FATCA và AML
FATCA and AML related documents